

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 108/2020/HS-ST

Ngày: 23/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- A phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bẩy

Bà Vũ Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh– Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đông**– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23 /2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Thanh T - Tên gọi khác: Nhỏ; Sinh năm: 1995, tại: Bình Định; Nơi ĐKHKTT: Khu phố 05, phường P, thị xã L, Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển ; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Phật giáo; Cha: Ngô Thanh Q (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị L (đã chết); Gia đình có: 02 anh em, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/06/2020, Ngô Thanh T bị Công an phường Bình Tân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** -Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu phố 4, phường Bình Tân, thị xã L, Bình Thuận.

- Bà Hà Thị X sinh năm 1966, địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thị xã L, Bình Thuận.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm: 1988, Khu phố 11, phường Bình T, thị xã L, Bình Thuận.

Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 14 giờ ngày 07/06/2020, Ngô Thanh T trộm cắp một bình ắc quy của ông Nguyễn Yên tại khu phố 5, phường B, thị xã L. Ngày 09/06/2020, T bị công an phường Bình Tân xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Sau đó, Ngô Thanh T tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 15/6/2020, Ngô Thanh T đi bộ từ nhà trọ thuộc khu phố 05, phường P, thị xã L đến khu vực cầu Tân Lý, phường P1 nhằm mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, T đi xuống khu vực bờ kè thì nhìn thấy chiếc xuồng đang neo đậu tại khu phố 1, phường P1 của ông Nguyễn Văn A, không có người trông coi nên lén lút trèo lên xuồng, T thấy một bình ắc quy nhãn hiệu Enimac N50, vỏ màu trắng- xanh nên tháo bình ra rồi lấy trộm. T cầm bình ắc quy trên đến cửa hàng thuộc khu phố 03, phường P1 để bán nhưng tiệm không mở cửa nên T ngồi đợi trước cây xăng đối diện thì bị công an Phường P1 tuần tra phát hiện; T thừa nhận đây là bình ắc quy mà T trộm cắp được.

Theo kết luận định giá tài sản số 47 ngày 17/06/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Enimac N50, vỏ màu trắng xanh, đã qua sử dụng có giá trị: **200.000** đồng.

Về vật chứng, dân sự: Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Nguyễn Văn A bình ắc quy trên; ông A cũng không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 22/9/2020, T đi bộ từ Cảng L về phòng trọ tại khu phố 05, phường P. Khi đi ngang qua khu phố 04, phường P, T nhìn thấy 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu MIDATA màu xanh trắng của bà Hà Thị B, để ngoài đường không có người trông coi và có cắm sẵn chìa khóa xe nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lại gần lén lút lấy trộm và điều khiển xe về hướng Phường Bình Tân để tìm người bán xe. Khi đến khu vực Xóm Xinh thuộc phường Bình Tân, thị xã L, T bán chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Bích T1 với giá 400.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 23/9/2020 bà Hà Thị B làm đơn trình báo công an phường để giải quyết. Đến ngày 24/9/2020, công an phường P triệu tập T lên làm việc, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe đạp như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 76 ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thể hiện: 01 xe đạp điện hiệu MIDATA, màu xanh trắng, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là: **800.000 đồng**.

Về vật chứng, dân sự: Cơ quan CSĐT đã trả lại xe đạp điện trên cho bà Hà Thị B, bà B cũng không có yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Bích T1 cũng không yêu cầu T bồi thường số tiền 400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Ngô Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 173; Điểm h điểm s Khoản 1 Điều **51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật** hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Ngô Thanh T mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại Toà, bị cáo Ngô Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 15/6/2020, Ngô Thanh T đi xuống khu

vực bờ kè thì nhìn thấy chiếc xuồng đang neo đậu tại khu phố 1, phường P1 của ông Nguyễn Văn A, không có người trông coi nên lén lút trèo lên xuồng, lấy một bình ắc quy nhãn hiệu Enimac N50, vỏ màu trắng- xanh trên đường đem đi tiêu thụ thì bị công an bắt quả tang. Đến Khoảng 17 giờ ngày 22/9/2020, T đi bộ từ Cảng L về phòng trọ tại khu phố 05, phường P. Khi đi ngang qua khu phố 04, phường P, T nhìn thấy 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu MIDATA màu xanh trắng của bà Hà Thị B, để ngoài đường không có người trông coi và có cắm sẵn chìa khóa xe, T lại gần lén lút lấy trộm và điều khiển xe đến khu vực Xóm Xinh thuộc phường Bình Tân, thị xã L bán chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Bích T1 với giá 400.000 đồng, chị T1 không biết đây là tài sản do T trộm cắp để bán nên cơ quan điều tra không xử lý hành vi của chị T1 là phù hợp.

Hành vi hai lần chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Ngô Thanh T đủ yếu tố cấu A tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Ngô Thanh T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] **Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:** Xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo còn trẻ và có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động chân chính. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, nghiện ngập, bị cáo đã **lợi dụng** sự sơ hở của người bị hại để lén lút lấy trộm tài sản. Hai lần bị cáo chiếm đoạt tài sản nêu trên giá trị chưa đến 2.000.000 đồng nhưng Ngô Thanh T đã có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục chính bị cáo và làm gương cho người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Thanh T đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã A khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Chị Nguyễn Thị Bích T1 không yêu cầu bị cáo Ngô Thanh T bồi thường số tiền 400.000 đồng.

[7] **Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị trộm cắp cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo T bán chiếc xe đạp cho chị Nguyễn Thị Bích T1 là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thanh T **18 tháng tù** (bằng chữ: mười tám tháng tù) Thời hạn bị cáo Ngô Thanh T chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2020.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Thanh T phải nộp 400.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND nơi BC cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hoa Nga